

KHẢO SÁT NGUỒN GỐC Ý NGHĨA ĐỊA DANH MANG TÊN NGƯỜI Ở BÌNH DƯƠNG

Trần Hạnh Minh Phương⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 27/6/2023; Ngày gửi phản biện 26/7/2023; Chấp nhận đăng 28/7/2023

Liên hệ email: phuongthm@tdmu.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2023.04.454>

Tóm tắt

Việc gọi tên cho vùng đất mới đánh dấu sự tồn tại của cộng đồng là một tất yếu. Những bậc tiền nhân dựa vào những điều mắt thấy, tai nghe, dùng tên cây cỏ, loài động vật, sự kiện lịch sử, tên người, hoạt động của con người đặt ra những tên gọi cảm tính nôm na, gần gũi, dễ hiểu gắn với đặc trưng thiên nhiên xung quanh nơi ở. Theo đó, có hàng trăm nhân vật dân gian trở thành địa danh. Dựa vào kết quả khảo sát địa danh tại 91 xã, phường ở Bình Dương; áp dụng phương pháp thống kê và phân tích bài viết trình bày nguồn gốc ý nghĩa của địa danh mang tên người ở Bình Dương. Nghiên cứu cho thấy địa danh mang tên người ghi dấu công lao của họ đối với công cuộc khẩn hoang, đấu tranh giành độc lập dân tộc, hay nơi hy sinh, nơi yên nghỉ của họ; địa danh còn ghi nhận các chức việc, sự hiện diện của người Pháp, phản ánh đời sống của dân cư địa phương gồm sinh kế, tập quán sinh sản và nuôi con hay chỉ đơn thuần là tên của chủ sở hữu nhà, đất, người có điều gì đó đặc biệt. Nghiên cứu hàm ý địa danh là nguồn thông tin quan trọng để hiểu lịch sử vùng đất và con người tại một địa phương.

Từ khóa: Bình Dương, địa danh, tên người

Abstract

IDENTIFYING THE ORIGINS AND MEANINGS OF GEOGRAPHICAL FEATURES NAMED AFTER PEOPLE'S NAMES

It was inevitable that the new area would be given a name to signify the existence of the community. The predecessor gave geographical sites recognizable, emotional names based on "what they saw and heard" and "using the names of plants, animals, historical events, people, and human activities. It is simple to comprehend and keep in mind. Based on the survey results of place names in 91 communes in Binh Duong, using statistics and analysis techniques, the paper aims to identify the origin of the meaning of locations named after people in Binh Duong. The findings show that the graves of historical personalities as well as the sites where people gave their lives in defense of the country were commemorated by the place that bears their name. Place names also

represent the lives of the locals, including their livelihood, how they brought up their children, or simply the name of the owner of the house or property, someone who was exceptional, as well as the positions and presence of the French. According to research, place names are a valuable source of knowledge for identifying the history of the land and the people in a locality.

1. Đặt vấn đề

Địa danh là một trong những đối tượng nghiên cứu của lịch sử, địa lý, dân tộc học, văn hóa học, ngôn ngữ học, đặc biệt địa danh nhân vật là quyển sử địa phương qua lời kể bởi “(...) hàng nghìn nhân vật lịch sử đã hóa thân thành địa danh. Nhân vật lịch sử ngoài danh nhân còn có nhân vật dân gian”. Nhân vật dân gian trở thành địa danh ở Bình Dương không chỉ như Lê Trung Hoa là “những người có công đóng góp cho làng xã nên đã được nhân dân ghi nhớ bằng cách biến tên họ thành địa danh” (Lê Trung Hoa, 2011) mà còn có nhiều ý nghĩa khác cần được nhận diện. Tìm hiểu nguồn gốc ý nghĩa của địa danh mang tên người góp sẽ thêm tư liệu về lịch sử khẩn hoang, đấu tranh giành độc lập dân tộc; về đời sống của một cộng đồng. Tuy vậy, chỉ rải rác vài địa danh nổi tiếng như: Thủ Dầu Một, Búng, Lái Thiêu, Bình Nhâm... được ghi lại trong một số nghiên cứu của Tòa hành chính tỉnh Bình Dương (1975), *Địa phương chí Tỉnh Bình Dương*; Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1991), *Địa chí Tỉnh Sông Bé*; Bùi Đức Tịnh (1999), *Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ*; Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Dương (1999), *Thủ Dầu Một – Bình Dương Đất lành chim đậu*; Nguyễn Đình Tư (2008), *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Hồ Sơn Diệp (2012), *Thủ Dầu Một Bình Dương đất nước – con người*; Đinh Quý (2015), *Xứ Búng cổ xưa nơi vùng đất Thủ*, Lê Tùng Hiếu, Nguyễn Văn Phúc (biên dịch) (2015), *Địa chí tỉnh Thủ Dầu Một và tỉnh Bà Rịa*, Nguyễn Hiếu Học (2017), *Dấu xưa đất Thủ* và hiện vẫn chưa có một công trình chuyên sâu về địa danh Bình Dương, càng chưa có nghiên cứu nào về địa danh mang tên người.

Dựa vào nguồn văn liệu về địa danh học, về lịch sử Bình Dương, và tư liệu khảo cứu địa danh 91 phường, xã ở Bình Dương nghiên cứu này trình bày nguồn gốc ý nghĩa địa danh mang tên người có công với vùng đất trong công cuộc khai hoang, đấu tranh giành độc lập dân tộc, những người đặc biệt ở địa phương hay những hoạt động đại diện sinh kế và nếp sống của cộng đồng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện theo trình tự: Trước tiên, sử dụng các phương pháp nghiên cứu địa danh như: Tiến hành điền dã bao gồm quan sát đối tượng của địa danh, phỏng vấn sâu người dân địa phương để xác định thời điểm ra đời, nguồn gốc, ý nghĩa của địa danh; thống kê, phân loại địa danh. Tiếp đến, khảo cứu văn liệu, về địa danh học và lịch sử Bình Dương để nhận diện và phân tích ý nghĩa nguồn gốc của địa danh mang tên người.

3. Kết quả và thảo luận

Nguồn gốc ý nghĩa địa danh phản chiếu lịch sử hình thành và phát triển một vùng đất, trong đó địa danh mang tên người là “tấm bia lịch sử bằng ngôn ngữ” (Nguyễn Hữu Hiếu, 2021).

Địa danh mang tên người đầu tiên khai phá vùng đất đỏ trên địa bàn 91 xã, phường của Bình Dương là người bình dân địa phương có cả đàn ông lẫn phụ nữ. Địa danh mang tên người phụ nữ đặc trưng bởi danh xưng “bà”: chẳng hạn: (suối) Bà Lam, (vịnh) Bà Kỳ, (bến) Bà Tân, (cống, rạch) Bà Qua, (đồng) Bà Trới, (hố, mội, suối) Bà Cóm, (cầu) Bà Cua, (cầu) Bà Đặng, (đồi) Bà Đưa, (bến đò, chợ) Bà Miêu, (gò) Bà Hy, (hóc) Bà Tám, (đập) Bà Hương, (suối) Bà Như, (dốc) Bà Đã, (xóm) Bà Chà, (đồi) Bà Ớn, (xóm) Bà Cỏ, (đồi) Bà Cẩm, (dốc) Bà Đã, (đồng) Bà Xuân, (suối, hồ) Bà Yên, (xóm) Bà Thiêm, (suối, xóm) Bà Tảo, (ngã tư) Bà Lè... và địa danh mang tên đàn ông thể hiện bằng danh xưng “ông”: (đập) Ông Khương, (ngã ba) Ông Kiểm, (rạch, xóm, cầu) Ông Kỳ, (rạch) Ông Tra, (rạch) Ông An, (rạch) Ông Hiếu, (hố) Ông Bằng, (dốc) Ông Nhượng, (ngã ba) Ông Kiểm, (cầu, suối) Ông Lộc, (suối) Ông Tề, (cống) Ông Bốc, (hố) Ông Bằng, (đồi) Ông Mú, (đập) Ông Ná, (bến đò) Ông Chúc, (dốc) Ông Đừ, (bàu) Ông Yêng, (hố) Ông Vũ, (cống) Ông Huỳnh, (đồi) Ông Mú, (cầu treo) Ông Bằng, Ông Thành, Ông Vịnh, (suối) Ông Si...cụ thể:

(*Xóm*) Bà Thiêm được đặt theo tên bà Thiêm – một người phụ nữ lớn tuổi có công khai phá vùng đất hoang thuộc làng Thạnh Hòa, tổng Chánh Mỹ Hạ, hạt tham biện Biên Hòa (nay là ấp Đuôi Chuột, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo). Tương truyền, trước đây ở gần sông Bé có một nhóm người chỉ toàn nữ giới đến khai phá và sinh sống quanh một bàu nhỏ ở gần Sông Bé. Họ nuôi rất nhiều trâu và trồng lúa ở khu vực bàu để chi viện tiền tài cho lực lượng kháng chiến chống Pháp, trong đó có chồng, anh, em và con của họ⁽¹⁾. Vùng đất trước đây của xóm Bà Thiêm nay chỉ còn ba hộ dân sinh sống, hầu hết diện tích còn lại của xóm đã được chuyển đổi thành đất trồng cây ăn trái và cây cao su (Đình Thanh Huy, 2023a).

(*Vàm*) Ông Siêm ở hạ lưu suối Ngan, bên bờ tả ngạn Sông Bé (nay thuộc ấp Cây Khô, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo) từng được ông Siêm khai phá vào khoảng giữa thế kỷ XIX, sau đó (*xóm*) Vàm Ông Siêm⁽²⁾ cũng hình thành. Hiện nay, toàn bộ đất ở vàm Ông Siêm đã thuộc đồn điền cao su Sơn Thủy do ông Nguyễn Văn Sơn⁽³⁾ làm chủ (Đình Thanh Huy, 2023a).

(*Xóm*) Bà Tảo được đặt theo tên người phụ nữ có công khai phá và hình thành xóm ấp từ trước năm 1890. Tương tự, địa danh (*xóm*) Ông Thủ thuộc ấp Chòi Dúng, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên ngụ ý ông Thủ là người đàn ông đầu tiên đến khai hoang và định cư ở vùng này; hay địa danh (*bến*) Ông Cai Củ thuộc thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng xuất phát việc ông Nguyễn Củ người từng làm ông cai cho đồn điền Michelin ở Dầu Tiếng tạo lập sau năm 1945 (khi ông nghỉ làm việc cho đồn điền) để neo đậu ghe thuyền của gia đình ông, dần dần trở thành nơi trung chuyển nông sản của một số cư dân có nông trại trong vùng (Nguyễn Văn Giác, 2023a).

Trong số địa danh mang tên người khân hoang có hai nhân vật nổi tiếng là Bà Nghè, Bà Lụa.

Bà Nghè được đặt tên cho cánh đồng lớn nhất ở phường Thái Hòa, diện tích hiện còn khoảng hơn 500 ha, xưa chuyên trồng lúa, nay có thêm ao nuôi trồng thủy sản từ rạch ông Tiếp chảy vô cánh đồng.

Theo Trịnh Hoài Đức “*Xét Bà Nghè, là con gái lớn của Khâm Sai Chính Thống Vân Trường hầu tên là Nguyễn Thị Khánh, lấy chồng là thư ký mở, bấy giờ xưng là bà Nghè, mà không gọi tên, vì bà là người mở đầu chiếm mở đất đó, bắt đầu bắc cái cầu ngang cho thông lối đi lại, người ta gọi là cầu Bà Nghè cũng gọi con sông là sông Bà Nghè.*” Cha bà là Nguyễn Cửu Vân năm 1711 được Chúa Nguyễn thăng làm Phó Tướng Dinh Trấn Biên, lĩnh trọng trách trông giữ bờ cõi phía Nam. Thôn Tân Hoa nơi Nguyễn Cửu Đàm, một người anh của bà Nguyễn Thị Khánh đã xây lũy Tân Hoa năm 1771 chính là làng Tân Ba xưa, nay là phường Thái Hòa có địa danh (*đồng*) Bà Nghè. Vì vậy, có thể suy ra (*đồng*) Bà Nghè có liên quan đến nhân vật Nguyễn Thị Khánh, con gái của Nguyễn Cửu Vân, người có danh xưng là Bà Nghè mà Trịnh Hoài Đức đã nhắc đến trong Gia Định Thành thông chí (Đinh Thị Hoà, 2023a).

So với danh xưng *Bà Nghè* nổi tiếng vì là con quan Khâm Sai từng thống lĩnh một vùng, nhân vật *Bà Lụa* là người địa phương nhưng là người “người phụ nữ nhân hậu, giàu có, rất uy tín với chính quyền đương thời. Gia đình Bà có nhiều đất, bà thường xuyên giúp đỡ những người khó khăn trong làng. Để ghi nhớ công đức của bà người dân lấy tên bà đặt cho con rạch có vai trò quan trọng đối với nghề nông của người dân địa phương thời bấy giờ” (Trần Hạnh Minh Phương, 2023).

Rạch *Bà Lụa* bắt nguồn từ (*mọi*) Bà gần đường Mỹ Phước – Tân Vạn (phường Phú Hòa) chảy qua An Thạnh tới Cầu Gừa (An Sơn) rồi đổ ra cửa sông Sài Gòn. Rạch được ghi chép sớm nhất trong Hoàng Việt nhất thống dư địa chí (1802) với tên gọi rạch Mụ Lụa. *Rạch ở bờ bắc, rộng 10 tầm, chảy lên hướng bắc 2.400 tầm là hết. Hai bên bờ có ruộng vườn nhưng dân cư thưa thớt.* Bản đồ Thủ Dầu Một (năm 1890) vẽ rạch với tên gọi rạch Bà Lụa (Văn Thị Thuỳ Trang, 2023a).

Từ địa danh (*rạch*) Bà Lụa, phái sinh thêm các địa danh: (*cầu*) Bà Lụa bắc qua (*rạch*) Bà Lụa; (*cảng*) Bà Lụa nằm ở cửa sông Bà Lụa được xây dựng năm 1977, (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, 2010); (*bến đò*) Bà Lụa do người dân tự lập khoảng năm 1980 với một phà máy hoạt động từ 5 giờ sáng và kết thúc vào 6 giờ tối “kết nối giao thông giữa thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương với xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Qua hai trường hợp trên cho thấy sự phổ biến của một địa danh không xuất phát từ uy thế và sự nổi tiếng của nhân vật gắn với địa danh đó mà chính sự phái sinh của địa danh tạo nên. Bà Lụa là thường dân nhưng tên bà gắn với con rạch, cầu, cảng, bến đò được nhiều người dân biết đến hơn (*cánh đồng*) Bà Nghè.

Địa danh mang tên chiến sĩ cách mạng là người địa phương

Tên những chiến sĩ cách mạng trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đi vào địa danh được rút gọn theo cách gọi tên thứ (mà không gọi tên chính) như (*cầu*) Bà Sáu Thảo bắc qua rạch Cá Trèn để vào Cồn Miếu, thuộc khu phố Cây Da, phường Thạnh Phước, thành phố Tân Uyên. Bà Sáu Thảo là Đại tá, AHLLVTND Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1940, quê ở xã Tân Mỹ (nay là phường Thái Hòa). Từ 16 tuổi, bà đã tham gia cách mạng và có 17 năm tham gia hoạt động điệp báo, từng chỉ huy mạng lưới điệp báo hoạt động ngay giữa lòng địch, hai lần bị địch bắt và tra tấn dã man nhưng mạng lưới do bà xây dựng hoạt động hiệu quả cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng vẫn không bị lộ. Tuổi đã cao nhưng Bà Sáu Thảo vẫn tích cực hoạt động công tác xã hội, thấy nơi nào dân khó khăn thì giúp. Nhận thấy người dân đi cầu tre đơn sơ (“cầu khỉ”) qua Cồn Miếu khá khó khăn, nhất là khi vận chuyển vật tư phục vụ sản xuất, Bà Sáu đã xin phép chính quyền cùng với sự đồng tình của người dân bà đã xây cầu đúc bắc qua đây năm 2002. Cầu không có tên chính thức nên người dân địa phương gọi là cầu Bà Sáu Thảo hoặc cầu Bà Thảo để ghi nhớ công ơn bà (Đinh Thị Hoà, 2023b).

Đối với địa danh mang tên chiến sĩ cách mạng người dân còn gọi theo tên chính:

(*Ngã ba*) *Trần Ngọc Lân* thuộc khu phố 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một gọi nhớ về người chiến sĩ cách mạng Trần Ngọc Lân, sinh năm 1919, tại xã Bình Nhâm, huyện Lái Thiêu, tỉnh Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một) là người có công lớn trong việc thành lập trung đội B thuộc Đại đội 1, Chi đội Thủ Dầu Một. Ông từng đốc sức vận động nhân dân ủng hộ tiền mua vũ khí và thuốc men, làm nội ứng cho cách mạng và đã hy sinh khi khảo sát chiến trường Bến Cát với vai trò tham mưu trưởng Trung đoàn 301 trong chiến dịch Bến Cát (Chiến dịch Lê Hồng Phong) năm 1950.

(*Ngã ba*) *Huỳnh Văn Lũy* (xưa là ngã ba Thầy Ký Tùng⁽⁴⁾) nơi giao nhau giữa đại lộ Bình Dương và đường Huỳnh Văn Lũy, thuộc phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một ghi dấu công lao nhà cách mạng Huỳnh Văn Lũy (tức Tư Lũy), sinh năm 1916 tại xã Mỹ Quới, huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay là xã Bạch Đằng, thành phố Tân Uyên). Được sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước, ông tham gia cách mạng từ năm 1935, từng giữ các chức vụ quan trọng như Phó Bí thư tại hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh lần thứ II (1947); Phó Bí thư, kiêm chủ tịch Việt Minh (1948), chủ nhiệm Mặt trận liên minh tỉnh (4/1949), Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh. Trên đường đi công tác, ông bị địch phục kích bao vây và anh dũng hy sinh vào ngày 15/7/1956 (Văn Thị Thuý Trang, 2023b).

Không phải là người địa phương nhưng tên họ cũng được dùng đặt nơi họ hy sinh như (*Xã, chợ, ấp*) Trừ Văn Thố, (bến) Thăng Đức.

(*Xã*) Trừ Văn Thố, được đặt theo tên Anh hùng Quân Giải phóng Trừ Văn Thố bởi nơi này đã diễn ra trận đánh cuối cùng của ông. Theo đó trên địa bàn xã còn có (*chợ*) Trừ Văn Thố, bốn ấp tên Trần Văn Thố 1, 2, 3, 4.

Ông Trừ Văn Thố sinh năm 1936, quê ở quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho (nay là thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang), tham gia đội biệt động thị trấn Cai Lậy trực thuộc Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Tháng 10 năm 1963, đơn vị ông được lệnh tấn công tiêu diệt cứ điểm chiến lược của quân Việt Nam Cộng Hòa - bốt Cây Trường ở khu dinh điền Văn Hữu thuộc quận An Lộc, tỉnh Bình Long ông dùng chính thân mình để che lỗ châu mai, vô hiệu hóa hỏa lực quân đối phương, tạo điều kiện cho đồng đội tiếp tục chiến đấu và giành thắng lợi cuối cùng. Ông được Mặt trận dân tộc giải phóng vinh danh như một "Phan Đình Giót miền Nam" và được truy tặng Huân chương Quân công Giải phóng hạng III, danh hiệu Anh hùng Quân Giải phóng vào ngày 5 tháng 5 năm 1965.

(*Bến*) Thăng Đức thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên là một bến nước ở suối Ông Đông, nơi một chú bé giao liên tên Đức hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ nên bộ đội gọi nơi này là Bến Thăng Đức. Ngày nay, nơi này là cầu Ông Đông.

Địa danh nhân vật lịch sử Việt Nam được gọi theo tên đường

Hầu hết tên đường là tên nhân vật lịch sử nhưng địa danh mang tên nhân vật lịch sử không nhiều, trên 91 xã phường ở Bình Dương chỉ có 7 địa danh mang tên nhân vật lịch sử như (*khu phố*) Nguyễn Trãi, (*công viên*) Châu Văn Tiếp, Gia Long, (*ngã tư*) Lê Hồng Phong, (*cầu*) Lý Thường Kiệt, Phan Đình Phùng, (*rừng*) Hải Thượng Lãn Ông:

(*Công viên*) Châu Văn Tiếp nằm cạnh bờ kè rạch Lái Thiêu thuộc đường Châu Văn Tiếp nên người dân quen gọi là Công viên Châu Văn Tiếp là *danh tướng* thời chúa Nguyễn.

(*Cầu*) Phan Đình Phùng bắt qua rạch Lái Thiêu thuộc khu phố Chợ, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An là cầu nằm trên đường Phan Đình Phùng tên nhà cách mạng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Hương Khê chống lại thực dân Pháp trong phong trào Cần Vương.

(*Công viên*) Gia Long thuộc khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, xưa nằm trên đường Gia Long (nay là đường Ngô Quyền) là niên hiệu của vị Hoàng đế đầu tiên sáng lập nên triều Nguyễn.

(*Cầu*) Lý Thường Kiệt nằm trên đường Lý Thường Kiệt (thuộc khu phố 1, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một) là tên một nhà quân sự, nhà chính trị rất nổi tiếng vào thời nhà Lý.

(*Ngã tư*) Lê Hồng Phong thuộc khu phố 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, là nơi giao nhau giữa đường Phú Lợi (ĐT743) và đường Lê Hồng Phong là tên nhà hoạt động cách mạng, làm Tổng Bí thư thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1935 đến năm 1936.

Khu (*rừng*) Hải Thượng Lãn Ông tại làng Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thuộc khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An. Khu này nằm cạnh hồ Đá và dọc tuyến đường Hải Thượng Lãn Ông, do đó được gọi là rừng Hải Thượng Lãn Ông là vị danh y nổi tiếng, là người thầy y đức của nền y học cổ truyền Việt Nam.

(*Nông trường*) Lê Thị Riêng là tên AHLLVTND trong kháng chiến chống Mỹ (thuộc xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng) có diện tích khoảng 150ha, chủ yếu trồng bạch đàn.

Địa danh là nơi yên nghỉ của những nhân vật có công với địa phương

Trong số 4416 địa danh ở tỉnh Bình Dương, chỉ có bốn nơi yên nghỉ của những nhân vật có công với địa phương trở thành địa danh, trong đó có hai nhân vật thời nhà Nguyễn và hai nhân vật thời hiện đại.

(*Khu mộ*) của đức ông Huỳnh Văn Tú tọa lạc trên đất Thổ Lãng họ Huỳnh, ngay bên hông phải trụ sở Ủy ban Nhân dân xã Thạnh Hội (thuộc xã Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên). Hiện không tìm được tư liệu về ông chỉ biết ông là quan Bó Chánh, một người địa phương thi cử đỗ đạt thời triều Nguyễn.

(*Mộ*) Trương Công Cẩn tọa lạc tại đường Vàm Suối (ở phường Bình An, thành phố Dĩ An) từng ở nơi khác và được di dời về đây trước khuôn viên đình Bình An năm 1960. Hiện cũng không có tư liệu nào viết về Trương Công Cẩn, theo dân gian truyền lại ông là tướng triều Nguyễn.

(*Khu mộ*) Trần Công An (ở xã Thạnh Hội, Thị xã Tân Uyên), ngay trước đình Nhựt Thạnh và trụ sở Ủy ban Nhân dân xã Thạnh Hội. Đại tá AHLLVT Trần Công An tên thật là Trần Văn Kia (Hai Cà), sinh ra và trưởng thành trên đất cù lao Rùa (nay là xã Thạnh Hội). Ông nổi tiếng với việc tay không bắt sống tên lính Tây, lấy súng giao cho cách mạng rồi tự đốt nhà, đưa vợ con vào chiến khu. Tên tuổi ông gắn liền với chiến thắng cầu Bà Kiên, trận đánh mở màn cho lối đánh đặc công nên ông được tôn vinh là “Ông Tổ” của binh chủng đặc công. Khi ông mất, dân làng và chính quyền xã Thạnh Hội đã quyết nghị an táng ông (và vợ) trên khoảnh đất công trước đình làng như là sự tri ân công đức anh hùng của địa phương.

(*Khu mộ*) Huỳnh Văn Nghệ (hay khu lưu niệm) cũng chính nơi ông sinh ra và lớn lên, thuộc xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên. Huỳnh Văn Nghệ (1914-1977) là một nhà hoạt động cách mạng và là một chỉ huy quân sự Việt Nam, nổi tiếng về tài thi ca, được nhà nước Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, vì những đóng góp trong thời kỳ chống Pháp và Giải thưởng Nhà nước về nghệ thuật.

Địa danh mang tên chức việc xưa

Từ năm 1900, tại Nam Kỳ, ngoài viên quan người Pháp đứng đầu tiểu khu hành chính còn có chức quan người Việt với chức danh là Đốc phủ sứ, Tri phủ hoặc Tri huyện tương đương cấp phủ, huyện, ông cả đó cũng là nguồn gốc của các địa danh:

(*Gò*) Ông Đốc (thuộc khu phố 1, phường Trương Bình Hiệp) là một gò đất cao có hai má đá được xây từ thời Pháp thuộc, theo người dân địa phương, là má ông Đốc có thể là Đốc Phủ Sứ hoặc Đốc học (Văn Thị Thủy Trang, 2023c).

(*Ngã tư*) Công Bà Phủ là nơi giao nhau giữa quốc lộ 13, đường Ngô Quyền và đường nội bộ khu dân cư Kim Oanh, thuộc phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát. Địa

danh này xuất hiện từ thời Pháp thuộc, bắt nguồn từ cách dân gian gọi vợ của ông Phủ hàm Nguyễn Thiện Tánh (tên thật là Nguyễn Thị Dưỡng) là bà Phủ và ngôi nhà họ đang sống ở gần ngã tư. Theo đó còn phái sinh thêm các địa danh (*cầu*) Bà Phủ, (*đồng*) Bà Phủ, (*ngã tư*) Bà Phủ vẫn còn phổ biến đến ngày nay.

(*Đôi*) Ông Huyện gần núi Châu Thới, thuộc phường Bình An, thành phố Dĩ An từng thuộc sở hữu của ông Huyện Thân, nơi gia đình đã an táng ông nên người dân gọi là đôi Ông Huyện (Trần Đức Thuận, 2023a).

Địa danh (*mọi*) Ông Cả trên suối Long Đá (một phần thuộc phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên) xuất phát từ việc người dân nhận thấy có mọi nước trên đất ruộng của ông Cả Sứ (còn gọi là ông Tư Cả) từng là ông Cả trong đình làng.

(*Rạch*) Cả Hào là con rạch nằm trên đất của ông hương Cả (Đại Hương Cả) - người đứng đầu Hội đồng hành chánh xã (ở vùng Đàng Trong từ đầu thế kỷ 17) tên Hào. Thời Pháp thuộc, Hương Cả cũng được quan Chánh Chủ tỉnh cấp cho tờ cử để chánh thức được công nhận.

Địa danh mang tên người có tầm ảnh hưởng trong vùng

Nhiều trường hợp không rõ công trạng nhưng được dân gian tương truyền họ có tầm ảnh hưởng trong vùng nên tên họ cũng trở thành địa danh như:

Địa danh (*hố*) Bà Vinh xuất hiện khoảng thập niên 30 của thế kỷ XX (nay thuộc xã Tân Long, huyện Phú Giáo) được gọi theo tên bà Vinh – người dân tộc Stiêng có chồng là một quan chức người Pháp nên bà có tầm ảnh hưởng lớn đối với cộng đồng Stiêng nơi đây. Hiện nay, khu vực này không còn người Stiêng và phần lớn đất đai vùng này trở thành đất canh tác nông nghiệp (Đình Thanh Huy, 2023b).

Tương tự, (*bến*) Bà Nhung/ Ba Nhung (thuộc xã An Lập, huyện Dầu Tiếng) nằm trên sông Thị Tính ý chỉ một người phụ nữ có tầm ảnh hưởng lớn ở địa phương thời khẩn hoang lập làng mới Kiến An vào thế kỷ XIX. Nhóm dân cư sống gần bến Bà Nhung được gọi là (xóm) Bà Nhung có ký danh “X. Ba Nhung” trên bản đồ *Plan Togographique de L'arrondissement de Thudaumot 1890* (Nguyễn Văn Giác, 2023b).

Là cư dân nông nghiệp, đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt quan trọng, người có nhiều đất đai là người giàu, có vị thế cao trong xã hội, khu đất của họ cũng vô hình trung trở thành một địa danh nhiều người biết đến: cánh đồng (nay thuộc xã An Điền, thị xã Bến Cát) rộng khoảng hơn 20 ha thuộc sở hữu một người vì vậy người dân đặt là (*đồng*) Ông Cả Ruộng với ý nghĩa người có nhiều ruộng đất nhất, bao trùm hết trong khu vực, khác với chức vụ ông Cả, ông Chủ trong bộ máy hương chức hội tề thời Pháp thuộc (Đỗ Thị Thanh, 2023).

Người có tầm ảnh hưởng trong vùng không chỉ là người có nhiều đất đai mà còn là những người có đạo đức, ứng xử tốt với mọi người, trở thành người có uy tín cũng được người dân trong vùng nhớ đến bằng cách dùng tên người này đặt cho một địa điểm nào đó. Chẳng hạn: ông Út Trò (1920-2005) chỉ là nông dân nhưng có uy tín trong làng,

nhà ở đầu con rạch, nên người dân quen gọi con rạch này là (*rạch*) Út Trờ nay thuộc xã An Sơn, thành phố Thuận An.

(*Bến*) Bà Tân nằm bên dòng sông Thị Tính, thuộc khu phố 3, phường Tân Định, Thị xã Bến Cát là một bến neo đậu ghe thuyền nhỏ, nơi tập kết nông sản của thương lái trong vùng để chở đi nơi khác tiêu thụ. Bến do chính quyền xây dựng, nhưng tên gọi (*bến*) Bà Tân xuất phát từ việc có một người phụ nữ tên Tân, nhà gần bến và là một thương lái có tiếng trong vùng, nên người dân quen gọi là bến Bà Tân.

(*Ngã tư*) Ông Giáo nơi giao nhau hai con đường, nằm giữa khu phố 3 phường Mỹ Phước với khu phố 4, khu phố 5 phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát bắt nguồn từ cách gọi ông Lý Văn Đăng bằng tên thứ “Ông Giáo” người làm nghề dạy học, đồng thời cũng là địa chủ, rất giàu có. Ông từng góp sức lực và vật lực cùng nhân dân Mỹ Phước giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám và từng giữ chức Chủ tịch tổng bộ Việt Minh của huyện Bến Cát. Ông sở hữu quả đồi gần đồng Mua và suối Cây Chai/suối Con, trồng cây cao su nên gọi là sở Ông Giáo Bầy hoặc sở Ông Giáo. Ngã tư nằm trên phần đất trồng cao su của ông nên dân trong vùng gọi là ngã tư Ông Giáo. Tên gọi này xuất hiện từ thời Pháp thuộc và tới hiện nay vẫn còn. Một số quán ăn, quán café cũng lấy tên gọi này làm biển kinh doanh tại khu vực này.

Địa danh mang tên người Pháp

Sau Hoà ước Nhâm Tuất (1862), chính quyền thuộc địa Pháp chính thức cai trị Nam Kỳ và bắt đầu khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Đông Dương từ năm 1897. Họ nhận thấy điều kiện khí hậu nhiệt đới và chất đất đỏ, xám của miền Đông Nam bộ rất thích hợp với cây cao su, nên đã nhanh chóng trồng thử nghiệm cây cao su, và đã thành công. Theo đó, tư bản Pháp thành lập một số đồn điền cao su nên một số địa danh liên quan đến các đồn điền, xóm công nhân đồn điền cũng ra đời mang tên người Pháp. Chẳng hạn:

(*Cua*) Đờ Quẹt (trên đường HL604, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, Bến Cát) được người dân quen gọi là cua Đít Quẹt (nguyên bản tiếng Pháp là Diguet, là một họ rất phổ biến ở Pháp) vốn là tên một đồn điền cao su của Diguet.

(*Xóm*) Ba Lãng Xi bắt nguồn từ tên gọi đồn điền cao su thuộc sở hữu của Chủ tịch Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ và cũng là thị trưởng đầu tiên của Sài Gòn Paul Blanchy (1837-1901), là một xóm được hình thành vào thời Pháp thuộc, nay thuộc khu phố 2, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát.

Xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên có bốn sở cao su thuộc quyền sở của người Pháp và cũng trở thành địa danh mang tên họ: (*Sở cao su*) Cuê, (*Sở cao su*) Đêrăng, (*Sở cao su*) Óttali và (*Sở*) Bà là sở cao su do vợ ông Tây (Bà Đằm) quản lý.

Sự ra đời của Trại phong Bến Sắn gắn liền với sự hiện diện của hai bà Soeur Rose Gaillard và Francoise de Mongofier là người sáng lập và quản lý trại chỉ mặc trang phục trắng trở nên thân quen với người dân địa phương bởi sự tận tụy của hai bà đối với bệnh nhân cũng như những giúp đỡ dành cho chiến sĩ cách mạng nên người dân gọi khu vực từ nhà thờ Bến Sắn (thuộc phường Tân Hiệp) đến trại phong Bến Sắn (phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên) là (*vùng*) Bà Trắng theo lối hoán dụ mà không gọi trực tiếp tên họ.

Địa danh phản ánh đời sống của dân cư

Nhiều địa danh ghi dấu phương thức sinh sống của cư dân trong vùng thời đó: *quán nước ở bến đò, tiệm tạp hoá, đánh bắt cá* :

Địa danh (*Bến đò*) Bà Hai Nước Mắm (khu phố Dư Khánh, phường Thạnh Phước) xuất xứ từ việc nhà Bà Hai ở ngay bến đò có bán nước mắm cùng với những nhu yếu phẩm khác. Bến đò không còn hoạt động từ khi có cầu bắc qua cù lao Thạnh Hội vào năm 2009 và địa danh này chỉ còn trong ký ức của những vị cao niên.

Trong lòng hồ Dầu Tiếng từng có một giồng đất cao (thuộc ấp Đồng Sến, xã Định An, huyện Dầu Tiếng) đủ rộng để đôi vợ chồng tên Cường sinh sống bằng nghề bán hàng tạp hoá cho kiều dân chài lưới từ Campuchia sang. Việc buôn bán với ngư dân khiến cho tên tuổi vợ chồng ông Cường càng thêm vang xa nên người dân gọi nơi họ sống là (*đảo*) Ông Cường dù về sau vợ chồng ông đã chuyển đi sinh sống ở khác (Nguyễn Văn Giác, 2023c).

Hay (*bàu*) Ông Chua (xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng) là một đầm nước nhỏ từng có rất nhiều cá nên một người dân địa phương tên Chua hay đến đây đánh bắt cá vào mùa mưa. Lâu dần người dân địa phương gọi là (*bàu*) Ông Chua dù hiện nay bàu gần như cạn nước, khu vực này người dân địa phương trồng cao su (Nguyễn Thị Lan, 2023).

Tập quán sinh sản, nuôi con

Ở Việt Nam, đến thập niên 1930 tại Hà Đông mới có trường đào tạo ngành hộ sinh cho toàn Đông Dương gọi là “École de Bà Mụ Indochinoise” và những người ra trường vẫn được gọi là “Bà Mụ”. Bằng cấp của họ được ghi là “Certificat de Bà Mụ Indochinoise”. Sau đó tại Hà Nội có “Trường Nữ Hộ Sinh Hà Nội” và đến năm 1947 tại Sài-Gòn có trường “Nữ Hộ Sinh Quốc Gia” (Bác sĩ Sừu, 2013) nên tại các vùng quê, Bà Mụ có vai trò rất quan trọng trong việc đỡ đẻ, đôi khi người dân quên cả tên thật của Bà Mụ mà chỉ gọi tên công việc của bà, trong vùng không ai không biết đến Bà Mụ nên cũng dễ hiểu danh xưng Bà Mụ trở thành địa danh. Chẳng hạn: (*Bến*) Bà Mụ thuộc ấp Bến Cát, xã Phước Sang, tỉnh Bình Dương là nơi ghe thuyền cập bến khi qua lại suối Giai (hay suối Bà Mụ). Khi xưa nơi này có ngôi nhà của người phụ nữ đỡ đẻ cho rất nhiều phụ nữ trong vùng nên dân gian quen gọi là bến Bà Mụ. Năm 1987, chính quyền địa phương đã cho xây cầu bắc ngang suối tại vị trí của bến Bà Mụ nên gọi là (*cầu*) Bà Mụ.

Địa danh còn mang ý nghĩa “tái hiện một tập quán sinh hoạt thường ngày của người Việt ở làng quê Minh Thạnh thời trước” (Nguyễn Văn Giác, 2023) như tên (*cầu*) Bà Và (thuộc ấp Đồng Sơn, xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng) xuất xứ từ câu chuyện dân gian rằng từng có một cụ bà thường ngày dất/bé cháu ra cầu cho ăn cơm theo cách và cơm vào miệng⁽⁵⁾.

Địa danh bắt nguồn từ tên của chủ sở hữu nhà, đất, người có điều gì đó đặc biệt

Xu hướng dùng tên thứ của người chủ nhà hay đất tại địa điểm đó làm địa danh dù họ là người bình dân, không có công trạng hay tầm ảnh hưởng gì lớn đối với địa phương là trường hợp khá phổ biến ở Bình Dương. Chẳng hạn:

Tên (*rạch*) Giáo Hải ở khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An bắt nguồn từ tên thầy giáo Lê Văn Hải dạy địa lý ở Trường Trung học Phan Văn Hùm (Lái Thiêu) có nhà ở cạnh rạch.

(*Rạch*) 2 Diêu thuộc Ấp An Phú, xã An Sơn, Thuận An là con rạch nằm gần nhà ông Hai Diêu tên đầy đủ là Ông Nguyễn Văn Diêu, sinh 1918 là nông dân lão làng ở nơi này, ông còn là chủ lò đường.

Tương tự, (*U*) 3 Tạ, (*rạch*) 5 Trận, (*rạch*) Bà 6 Hộ, (*rạch*) Ông Thịnh thuộc xã An Sơn, hay (*rạch*) Ông Vui thuộc khu phố Bình Đức; (*cầu*) Bà Học bắc ngang rạch Nhum, trên đường Nguyễn Văn Lòng, thuộc khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An; (*dốc*) Bà Huân thuộc ấp Đồng Sến, xã Định An); (*suối*) Ba Lai thuộc ấp An Lộc, (*đồng*) Bà Xi ở xã Định An, huyện Dầu Tiếng;... đều có cùng ý nghĩa những địa hình này ở gần nhà của họ.

Không là người có công lao với địa phương, hay là chủ đất, chủ nhà tại một khúc cua, tên ông Mười Đậu cũng được người dân trong vùng đặt cho một khúc cua trên đường Trần Hưng Đạo, thuộc phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An - (*cua*) Mười Đậu chỉ vì ông rất thích chơi mô tô, đã vài lần bị té xe bị thương rất nặng tại đoạn cua trước chùa thầy Leo (cua Ba Nhiều) nhưng vẫn không ngăn được niềm đam mê mô tô của ông. Do đó, người dân ở vùng này đặt đoạn cua gắt nhất vào Dĩ An là cua Mười Đậu (Trần Đức Thuận, 2023).

Bắt nguồn từ sự nổi bật của ngôi nhà ở ngay con dốc, người dân đã gọi tên con dốc này theo tên chủ nhân của ngôi nhà - (*dốc*) Ông Hai An thuộc ấp Hòa Cường, xã Minh Hòa hay địa danh (*ngã ba*) Nhà Anh Lẽ thuộc ấp Tân Bình, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng cũng có ý nghĩa tương tự. Chỉ riêng nguồn gốc ý nghĩa địa danh theo thể loại này đã phản ánh tính phóng khoáng, dễ dãi nơi người Nam Bộ.

4. Kết luận

Phân tích nguồn gốc ý nghĩa địa danh mang tên người ở 91 xã, phường cho thấy địa danh Bình Dương mang tính dân gian, tính bình đẳng, tính địa phương và tính dân tộc.

Tính dân gian: địa danh được sáng tạo ra và lưu truyền tự nhiên, rộng rãi trong dân gian không tuân thủ theo bất kỳ một quy tắc, quy định nào về cách đặt tên nên cấu tạo, nguồn gốc ý nghĩa của địa danh nhân vật vô cùng phong phú. Địa danh cũng dễ đọc, dễ nhớ gắn với phương ngữ Nam bộ. Phần lớn địa danh xuất phát từ tên thứ không giống như nguyên tắc đặt tên đường dùng tên chính. Giới được biểu thị bằng đại từ “Ông”, “Bà” là một thành tố cơ bản nhất trong cấu tạo địa danh mang tên người.

Tính bình đẳng: bình đẳng về giới và bình đẳng về địa vị. Theo thống kê, số lượng địa danh nhân vật nữ giới và nam giới gần tương đương nhau, khi đặt tên cho một địa điểm nào dường như dân gian không quá chú trọng và yếu tố “Ông” hay “Bà”. Không có sự phân biệt về địa vị xã hội khi đặt địa danh. Rõ ràng, có rất nhiều địa danh có xuất xứ từ tên của người bình dân, không có vai trò gì trong xã hội nhưng mức độ phổ biến

cũng không kém gì một địa danh có nguồn gốc từ tên người có địa vị xã hội cao, giàu có: Địa danh *Bà Lụa* (thành phố Thủ Dầu Một) một người phụ nữ bình thường không có nghĩa là ít phổ biến hơn địa danh *Bà Nghè* (Tân Uyên) nổi tiếng, là con quan Khâm Sai Nguyễn Cửu Vân cai quản một vùng.

Tính địa phương phần lớn tên người gắn với các địa danh đều là người địa phương ở mọi thời kỳ, gắn liền quá trình khẩn hoang, lập làng, chiến đấu bảo vệ quê hương, biểu thị sinh kế, tập quán sinh hoạt góp phần lưu dấu nét văn hoá của cộng đồng cư dân qua các thời kỳ.

Tính dân tộc Việt hoá và hình tượng hoá các danh xưng tiếng Pháp như (*cua*) Đờ Quẹt hay Đít Quẹt thay vì gọi nguyên bản tiếng Pháp là Diguët, là một họ rất phổ biến ở Pháp; (*xóm*) Ba Lãng Xi với nguyên bản Paul Blanchy (1837-1901), vùng Bà Trảng để chỉ hai Sơ có công sáng lập và lãnh đạo Trại điều trị bệnh phong Bến Sắn.

Địa danh nhân vật là một “quyển sử truyền miệng” dễ đọc, dễ nhớ phản chiếu đất và người Bình Dương trên mọi chiều kích: lịch sử (ghi nhận công lao người khẩn hoang lập làng, chiến đấu bảo vệ quê hương), kinh tế (sinh kế xưa và nay), văn hoá, xã hội (các cộng đồng dân cư, tập quán sinh hoạt), chính trị (quan chế thời Nguyễn, Pháp).

Bài viết trong khuôn khổ đề tài cấp tỉnh Địa danh tỉnh Bình Dương do TS.Huỳnh Ngọc Đáng làm chủ nhiệm.

Chú thích:

- (1) Theo lời kể của ông Nguyễn Hồng Sơn – nguyên Trưởng ấp 7, xã Vĩnh Hòa (nay là ấp Đuôi Chuột, xã Tam Lập).
- (2) Cochinchin Francaise plan topographique de L'arrondissement de Bien-Hoa publié sous la direction de Mr. Boilloux. S. Inspecteur des Domaines Chef du Service du Cadastre, d'après les ordres de Mr. Le Myre de Vilers gouverneur. 1881.
- (3) Ông Nguyễn Văn Sơn – Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Đức Thành, địa chỉ tại số 86, đường Độc Lập, Tổ 12, khu phố 2, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- (4) Do cách phát âm nên có người đọc là tuần, tuần
- (5) Lời của anh Hà Minh Bình, giáo viên dạy Sử, giải thích cho các lớp học sinh cấp II ở xã Minh Thạnh, vào khoảng năm 1979 - 1980; thông tin do ông Huỳnh Văn Đoài, sinh năm 1967, cán bộ địa phương cung cấp; tư liệu thu thập vào ngày 25.10.2022.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đinh Thanh Huy (2023a). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn xã Tam Lập, huyện Phú Giáo. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [2] Đinh Thanh Huy (2023b). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn xã Tân Long, huyện Phú Giáo. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.

- [3] Đinh Thị Hòa (2023a). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [4] Đinh Thị Hòa (2023b). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn phường Thạnh Phước, thành phố Tân Uyên. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [5] Đỗ Thị Thanh (2023). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn xã An Điền, thị xã Bến Cát. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [6] Lê Trung Hoa (2011). *Địa danh học Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.
- [7] Nguyễn Hữu Hiếu (2021). *Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam bộ qua chuyện tích và giả thuyết*. NXB Khoa học Xã hội.
- [8] Nguyễn Thị Lan (2023). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [9] Nguyễn Văn Giác (2023a). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [10] Nguyễn Văn Giác (2023b). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn xã An Lập, huyện Dầu Tiếng. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [11] Nguyễn Văn Giác (2023c). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn xã Định An, huyện Dầu Tiếng. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [12] Nguyễn Văn Giác (2023d). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [13] Trần Đức Thuận (2023c). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn phường Bình An, thành phố Dĩ An. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [14] Trần Đức Thuận (2023d). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [15] Trần Hạnh Minh Phương (2023). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn xã An Sơn, thành phố Thuận An. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [16] Văn Thị Thùy Trang (2023a). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [17] Văn Thị Thùy Trang (2023b). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.
- [18] Văn Thị Thùy Trang (2023c). Khảo sát, thống kê, phân tích nguồn gốc, ý nghĩa, nội dung các địa danh trên địa bàn phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một. Trong Huỳnh Ngọc Đáng, *Địa danh tỉnh Bình Dương*. Đề tài cấp tỉnh.